



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Tiếng Việt 3
Tiếng Việt 3

Luyện tập

VIẾT ĐOẠN VĂN

TẢ ĐỒ VẬT

Trang 89



KHỎI ĐỘNG



Trò chơi:



Nội dung câu đố:

- Quản trò hô: Đố bạn! Đố bạn

Đố bạn kể tên các đồ vật có trong gia

- Quản trò: Đố bạn?

- Quản trò sẽ mời bất ngờ một HS trong lớp. Bạn nào trả lời đúng thì sẽ nhận phần thưởng, bạn nào không trả lời được thì sẽ bị phạt.

đình mình.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Tiếng Việt 3
Tiếng Việt 3

Luyện tập

VIẾT ĐOẠN VĂN

TẢ ĐỒ VẬT

Trang 89



LUYỆN TẬP



1. Quan sát một đồ vật trong tranh, ghi lại những điều đã quan sát được về đặc điểm của đồ vật.



a. Đặc điểm về màu sắc.

Tên đồ vật

b. Đặc điểm về hình dáng, kích thước.

c. Đặc điểm về hoạt động, công dụng

Nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 4, mỗi nhóm chọn một đồ vật và cùng nhau quan sát theo gợi ý sau:

- **Bước 1:** Nhóm trưởng điều hành nhóm quan sát đồ vật: Quan sát tổng thể đồ vật, quan sát chi tiết từng bộ phận của đồ vật.
- **Bước 2:** Từng cá nhân ghi chép những gì mình quan sát được.
- **Bước 3:** Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn nêu từng đặc điểm của đồ vật:
 - + Đặc điểm về màu sắc
 - + Đặc điểm về hình dáng
 - + Đặc điểm về hoạt động, công dụng

Lưu ý: Những đặc điểm về màu sắc, hình dáng, kích thước, hoạt động, công dụng của đồ vật phải gắn với từng bộ phận của đồ vật.

Chia sẻ trước lớp

Tên đồ vật	Đặc điểm về màu sắc	Đặc điểm hình dạng, kích thước	Đặc điểm về hoạt động, công dụng
Xe đạp 	Xanh da trời	Cao ngang người, gồm tay lái, yên xe, bàn đạp, giỏ xe, bánh xe	Giúp em di chuyển nhanh chóng hơn
Đồng hồ 	Xanh lá cây, vàng, đỏ	Hình tròn, phía trên có 2 chiếc chuông, có 2 chiếc chân nhỏ, có 3 chiếc kim	Chỉ giờ, báo thức

Tên đồ vật	Đặc điểm về màu sắc	Đặc điểm hình dạng, kích thước	Đặc điểm về hoạt động, công dụng
Cặp sách 	Xanh da trời, đỏ	Hình chữ nhật, có 2 quai để đeo	Đựng sách vở và các đồ dùng học tập khác
Lật đật 	Đỏ, cam	Gồm các hình tròn to nhỏ gắn với nhau	Đồ chơi
Đèn học 	Đỏ, trắng	Gồm đầu và thân đèn, thân đèn hình chú chuột ngộ nghĩnh	Chiếu sáng mỗi khi học bài

2. Quan sát một đồ vật có trong nhà hoặc trong lớp. Viết 3 – 4 câu tả đồ vật đó.

Gợi ý:

- **Viết câu tả màu sắc**

M: Chiếc cặp sách màu xanh da trời trông thật mát mắt.

- **Viết câu tả hình dáng, kích thước**

M: Quai cặp to bản, hơi cong cong để khi xách không bị đau tay.

- **Viết câu tả hoạt động, công dụng**

M: Mỗi khi đóng, mở nắp cặp, tiếng “tách tách” của ổ khóa nghe thật vui tai.

Làm việc cá nhân.
Viết 3 – 4 câu tả
đồ vật em quan
sát được.

Lưu ý:

- Các em có thể viết nhiều hơn 4 câu.
- Chọn tả những bộ phận, chi tiết có đặc điểm nổi bật.
- Viết câu có đủ bộ phận, diễn đạt trọn vẹn ý câu.
- Sử dụng dấu câu thích hợp.





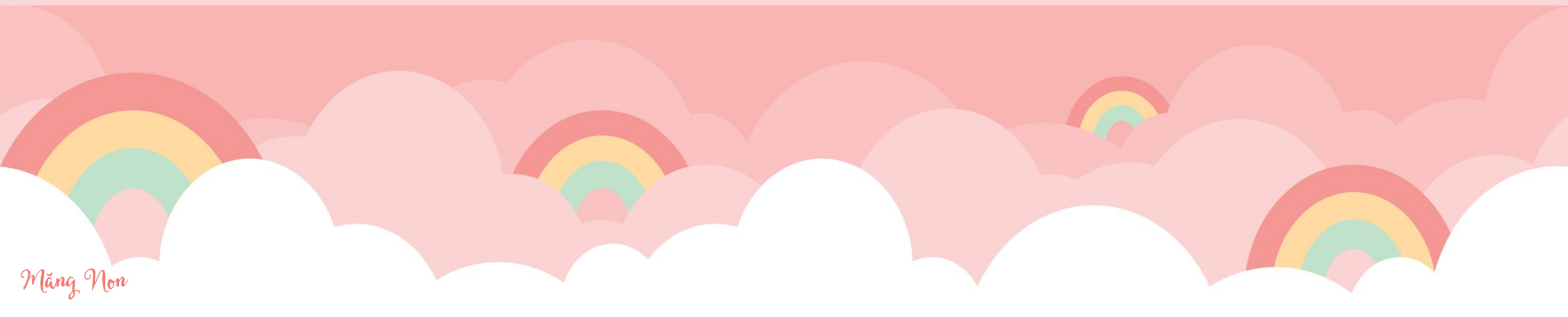
Ví dụ: Đoạn văn tả cái đèn bàn.

Chiếc đèn bàn của em có chụp đèn màu đỏ tươi. Đế đèn hình tròn, màu đỏ. Đèn được trang trí một chú mèo với hai cái tai xinh xắn, dựng đứng. Thân đèn hơi cong, có lò xo để điều chỉnh độ cao. Công tắc đèn là một nút màu đen, bé tí và dùng để bật, tắt đèn.

***Chia sẻ đoạn
văn với bạn,
chỉnh sửa và
bổ sung ý hay.***



VÂN DUNG



**Đọc bài
thơ sau:**

Bà em

Bà là kho cổ tích
Kể mãi mà không vơi
Chuyện thần tiên trên trời
Chuyện cỏ hoa dưới đất.

Con ong chăm làm mật
Con kiến khéo tha mồi
Đàn bướm mãi rong chơi
Ve sầu tài tấu nhạc.

Có chuyện chú mèo nhác
Chẳng rửa mặt bao giờ
Chuyện chú gà làm thơ
Cứ gật gù “thích thích”.

Bay vào miền cổ tích
Em níu chặt tay bà
Bầu trời rộng bao la
Bà cho em đôi cánh.

(Ninh Đức Hậu)

*Tìm thêm những
câu chuyện, bài văn,
bài thơ,... về hoạt
động của người
thân trong gia đình*





Dặn dò:

- Đọc đoạn văn tả đồ vật của em cho người thân nghe.
- Tìm và đọc những câu chuyện, bài văn, bài thơ về hoạt động của người thân cho gia đình nghe.
- Xem lại các nội dung đã học.
- Chuẩn bị bài sau.